

Ứng dụng AI vào học tập, nghiên cứu của sinh viên các ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo

TS. NGUYỄN HOÀNG YẾN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoangyenbk0705@gmail.com

Nhận ngày 30 tháng 5 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang tạo nên một cuộc cách mạng trên nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. AI không chỉ là một công cụ giúp cải thiện quá trình học tập mà còn là một nguồn tài nguyên quý giá giúp người học nói chung và sinh viên nói riêng phân tích dữ liệu tốt hơn. Ngoài ra, AI đã giúp sinh viên phát huy sự sáng tạo, hiểu sâu hơn về lĩnh vực mà họ đang nghiên cứu. Bài viết sẽ đi sâu bàn luận về những tiềm năng to lớn của AI trong việc định hình lại cách thức học tập và nghiên cứu của sinh viên nói chung và sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo nói riêng, đồng thời, chỉ ra thách thức về mặt đạo đức khi người học ứng dụng chúng vào quá trình học tập.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, quan hệ công chúng, quảng cáo.

Abstract: Artificial Intelligence (AI) is creating a revolution in many fields, including education. AI is not only a tool to improve the learning process but also a valuable resource that helps learners, especially students, to analyze data better. Additionally, AI has fostered creativity and provided deeper insights into the fields they are studying. This article delves into the enormous potential of AI in reshaping the way students learn and conduct research, particularly those in Public Relations and Advertising, while also highlighting the ethical challenges students may face when applying AI in their learning process.

Keywords: artificial intelligence, public relations, advertising.

Nhờ khả năng xử lý khối lượng dữ liệu khổng lồ, nhận diện các xu hướng và đưa ra quyết định thông minh, AI đang mở ra những cách thức hoàn toàn mới để sinh viên học tập và nghiên cứu hiệu quả hơn (Luckin, 2018)⁽¹⁾. Các công cụ và nền tảng được hỗ trợ bởi AI đang nổi lên như những tài sản quý giá, mang đến trải nghiệm học tập được cá nhân hóa, hỗ trợ quá trình nghiên cứu và đơn giản hoá quy trình đánh giá. Theo báo cáo của MarketsandMarkets (2020)⁽²⁾, thị trường AI trong giáo dục dự kiến sẽ đạt 3,68 tỷ USD vào năm 2023, cho thấy sự tăng trưởng đáng kể và tiềm năng to lớn của lĩnh vực này. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI vào giáo dục cũng đặt ra những lo ngại và thách thức về mặt đạo đức cần được xem xét cẩn thận (Zawacki-Richter et al., 2019)⁽³⁾.

1. Các ứng dụng của AI trong quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên

Hệ thống gia sư thông minh - Intelligent Tutoring Systems (ITS)

Hệ thống gia sư thông minh (ITS) là hệ thống máy tính được hỗ trợ bởi các thuật toán học máy cung cấp các kế hoạch bài học được cá nhân hóa và thích ứng dựa trên nhu cầu và tốc độ học tập của mỗi học sinh. Tương tự như các công cụ AI trước đây, ITS phân tích dữ liệu của sinh viên để hiểu các mô hình học tập, sau đó sử dụng để cung cấp các đề xuất, phản hồi và bài tập tùy chỉnh phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng sinh viên. Đặc biệt, hệ thống này có thể xác định lỗ hổng kiến thức, đưa ra các can thiệp có mục tiêu và theo dõi tiến độ của học sinh, cho phép các nhà giáo dục cung cấp hướng dẫn hiệu quả hơn. Nghiên cứu của VanLehn (2011)⁽⁴⁾ đã chỉ ra rằng ITS có thể cải thiện đáng kể kết quả học tập của sinh viên trong các môn học như toán học và khoa học. Hệ thống gia sư thông minh (ITS) không

chỉ hỗ trợ sinh viên nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp họ phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu và học tập.

Nền tảng học tập cá nhân hoá - Personalized Learning Platforms (PLPs)

Nền tảng học tập cá nhân hóa tận dụng các thuật toán AI để điều chỉnh nội dung và hoạt động giáo dục theo điểm mạnh, điểm yếu cũng như sở thích của từng sinh viên. Các nền tảng này có thể đề xuất các tài nguyên phù hợp, đề xuất các lộ trình học tập tối ưu và cung cấp các đánh giá thích ứng, thúc đẩy một môi trường học tập hấp dẫn và hiệu quả hơn. Knewton (2017)⁽⁵⁾ đã báo cáo rằng sinh viên sử dụng nền tảng học tập cá nhân hóa của họ đạt điểm cao hơn trong các kỳ thi so với những sinh viên không sử dụng. AI cũng có thể cung cấp hỗ trợ học tập cá nhân hóa cho sinh viên. Bài báo của Johnson (2018)⁽⁶⁾ chỉ ra rằng các hệ thống học tập thông minh có thể theo dõi tiến độ học tập của sinh viên và đề xuất các tài liệu, bài tập hay khóa học phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng cá nhân. Điều này giúp sinh viên nắm bắt kiến thức một cách hiệu quả hơn và phát triển cá nhân. Đây không chỉ là một xu hướng thoáng qua mà đang trở thành một cuộc cách mạng trong lĩnh vực giáo dục. Với khả năng tùy chỉnh nội dung, phương pháp và tốc độ học tập cho phù hợp với từng cá nhân, PLPs đang mở ra một kỷ nguyên mới, nơi việc học trở nên hiệu quả, hấp dẫn và đáp ứng tối đa nhu cầu của người học. Theo MarketsandMarkets, thị trường PLPs toàn cầu được dự đoán sẽ đạt 13,4 tỷ USD vào năm 2026, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 19,7% trong giai đoạn 2021 - 2026⁽⁷⁾.

Công cụ học ngôn ngữ trực tuyến

Các công cụ học ngôn ngữ được hỗ trợ bởi AI, chẳng hạn như Duolingo và Babbel, cung cấp các cơ hội thực hành ngôn ngữ nhập vai và tương tác. Các công cụ này có thể mô phỏng các cuộc trò chuyện trong đời thực, cung cấp phản hồi tức thì về phát âm và ngữ pháp, đồng thời thích ứng với trình độ thành thạo của người học, giúp việc tiếp thu ngôn ngữ trở nên dễ tiếp cận và thú vị hơn. Theo báo cáo của Duolingo (2019)⁽⁸⁾, người học sử dụng ứng dụng của họ đã đạt được trình độ tương đương với 34 giờ học trên lớp đại học. Ngoài ra, các công cụ này còn

giúp cá nhân hóa lộ trình học tập dựa trên trình độ và tiến độ của từng người học, đảm bảo rằng họ được học theo tốc độ riêng của mình. Với các ứng dụng di động, sinh viên có thể học ngôn ngữ bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu nhằm tối ưu hóa thời gian học tập và sử dụng thời gian rảnh rỗi một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, các công cụ học ngôn ngữ trực tuyến còn mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên, ví dụ như sự tiện lợi hay việc tiết kiệm chi phí và cá nhân hóa quá trình học tập, cũng như phát triển kỹ năng tự học. Những lợi ích này giúp sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện và tự tin hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ mới.

Trợ lý nghiên cứu

Trong thời đại thông tin bùng nổ ngày nay, các nền tảng như Semantic Scholar và Iris.ai tận dụng sức mạnh của trí tuệ nhân tạo đã giúp sinh viên xử lý lượng lớn tài liệu nghiên cứu một cách hiệu quả. Nhờ khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên và học máy (machine learning), các trợ lý này có thể phân tích các bài báo nghiên cứu phức tạp, xác định các khái niệm và kết quả quan trọng, sau đó trình bày thông tin này dưới dạng tóm tắt dễ hiểu. Điều này không chỉ giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và công sức đáng kể mà còn cho phép họ nhanh chóng nắm bắt được những phát hiện và các xu hướng nghiên cứu mới nhất⁽⁹⁾. Semantic Scholar cung cấp một nền tảng tìm kiếm thông minh, cho phép sinh viên nhanh chóng truy cập và lọc ra các tài liệu học thuật chất lượng cao, đồng thời cung cấp các công cụ để phân tích trích dẫn và xu hướng nghiên cứu. Trong khi đó, Iris.ai sử dụng AI để tóm tắt nội dung các bài báo học thuật, giúp sinh viên dễ dàng nắm bắt thông tin chính yếu và tìm ra các tài liệu liên quan một cách hiệu quả. Bằng cách giảm bớt gánh nặng sàng lọc và tổng hợp thông tin, các trợ lý nghiên cứu AI tạo điều kiện cho sinh viên tập trung vào tư duy phân biện, phân tích và phát triển các ý tưởng nghiên cứu độc đáo của riêng họ.

Công cụ phát hiện đạo văn

Các nền tảng như Turnitin và Copyscape, được trang bị các thuật toán học máy tiên tiến, đã vượt xa những phương pháp phát hiện đạo văn truyền thống. Chúng có khả năng quét và so sánh bài làm của sinh viên với một kho dữ liệu khổng lồ bao gồm hàng tỷ

trang web, bài báo nghiên cứu, sách và các nguồn học thuật khác. Sự tinh vi của các công cụ này cho phép chúng không chỉ xác định các trường hợp sao chép trực tiếp mà còn phát hiện các hình thức đạo văn tinh vi hơn như diễn giải ý, thay đổi cấu trúc câu hoặc thay thế từ đồng nghĩa.

Hơn nữa, các công cụ này không chỉ đơn giản là xác định hành vi đạo văn tiềm ẩn mà còn cung cấp các báo cáo chi tiết, nêu rõ các đoạn văn bản có vấn đề và nguồn gốc của chúng. Điều này cung cấp cho các nhà giáo dục bằng chứng rõ ràng để đưa ra quyết định công bằng và chính xác về các cáo buộc đạo văn. Hơn nữa, việc sử dụng các công cụ này còn có tác dụng răn đe, khuyến khích sinh viên tự làm bài và trích dẫn nguồn một cách chính xác, từ đó thúc đẩy một môi trường học thuật trung thực và trách nhiệm hơn⁽¹⁰⁾. Ngoài ra, các công cụ hiện đại như Turnitin và Copyscape còn cho phép sinh viên kiểm tra bài viết của mình để đảm bảo không sao chép nội dung và trích dẫn nguồn đúng cách, tránh được những hậu quả nghiêm trọng của việc đạo văn. Những lợi ích này cho phép sinh viên có thể phát triển kỹ năng viết một cách toàn diện thông qua học tập và nghiên cứu.

Công cụ phân tích dữ liệu

Các công cụ phân tích dữ liệu do AI điều khiển, như IBM Watson Analytics và Google Cloud AutoML, đang trao quyền cho sinh viên phân tích các bộ dữ liệu phức tạp, khám phá các mẫu ẩn và rút ra kết luận có ý nghĩa. Các công cụ này có thể trực quan hóa dữ liệu, thực hiện phân tích thống kê và tạo mô hình dự đoán, cho phép sinh viên tham gia vào nghiên cứu dựa trên dữ liệu trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ, sinh viên y khoa có thể sử dụng AI để phân tích dữ liệu bệnh nhân và xác định các yếu tố nguy cơ của bệnh tật, trong khi sinh viên truyền thông có thể sử dụng AI để dự đoán xu hướng thị trường và đưa ra kế hoạch phù hợp hơn⁽¹¹⁾. IBM Watson Analytics có thể cung cấp cho sinh viên khả năng phân tích dữ liệu hiện đại nhằm chỉ ra các xu hướng mà họ không cần kiến thức sâu về khoa học dữ liệu. Tương tự, Google Cloud AutoML cũng không đòi hỏi sinh viên kinh nghiệm lập trình phức tạp mà còn giúp họ xây dựng cũng như triển khai các mô hình học máy. Những công cụ này không chỉ nâng cao kỹ năng phân tích dữ liệu mà còn trang bị cho sinh viên

những kiến thức và công cụ cần thiết để thành công trong môi trường công việc hiện đại, nơi dữ liệu đóng vai trò then chốt trong việc ra quyết định. Có thể thấy rằng, IBM Watson Analytics hay Google Cloud AutoML đã giúp sinh viên tối ưu hóa quá trình phân tích dữ liệu, phát triển tư duy phản biện và tạo ra các báo cáo chuyên nghiệp. Nhờ công cụ phân tích dữ liệu được hỗ trợ bởi AI, sinh viên có thể dễ dàng tiếp cận các bộ dữ liệu phức tạp và cải thiện quá trình học tập và nghiên cứu của mình.

2. Nhu cầu ứng dụng AI của sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giáo dục đại học đã mở ra không ít cơ hội cho sinh viên. Chính vì vậy việc việc ứng dụng AI vào nghiên cứu và học tập của sinh viên ngành này cũng vô cùng cần thiết. Trí tuệ nhân tạo sẽ là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong quy trình xử lý dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu khách hàng, phân tích thị trường, dự đoán xu hướng, tối ưu hóa chiến dịch quảng cáo, cá nhân hóa thông điệp truyền thông và đo lường hiệu quả chiến dịch. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đồng thời đặt ra những thách thức to lớn cần cân nhắc và giải quyết một cách có hiệu quả.

Theo báo cáo từ Precedence Research, quy mô thị trường trí tuệ nhân tạo (AI) trong marketing toàn cầu đạt 14,79 tỷ USD vào năm 2022 và dự kiến vượt qua khoảng 145,42 tỷ USD vào năm 2032. CAGR (tức là tốc độ tăng trưởng kép hàng năm) trong giai đoạn dự báo từ năm 2023 đến năm 2032 là 25,68%. Theo báo cáo, 48% giám đốc marketing cho biết AI được báo cáo là đang thay đổi nhiều nhất cách thức tương tác giữa người tiêu dùng và nhà tiếp thị; 70% các doanh nghiệp có kế hoạch triển khai trí tuệ nhân tạo trong vòng một năm tới⁽¹²⁾.

Trên thực tế, việc ứng dụng AI vào truyền thông - marketing ngày càng trở nên phổ biến. Trí tuệ nhân tạo sẽ là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong quy trình xử lý dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu khách hàng, phân tích thị trường, tối ưu hóa chiến dịch quảng cáo, sáng tạo nội dung và đo lường hiệu quả chiến dịch. Ví dụ, AI sẽ tự thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng như sở thích, hành vi mua sắm, nhanh chóng và chính xác. Điều này giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về nhu cầu và hành vi của khách hàng, từ đó đưa

ra các chiến lược marketing phù hợp. Gần đây, sự ra mắt của Chat GPT 4.0 cũng là một ví dụ điển hình cho việc AI có thể hỗ trợ đắc lực cho người sáng tạo công tác chuẩn bị tư liệu truyền thông. AI có thể sản xuất hình ảnh và video với tốc độ vượt trội, cho phép cá nhân hóa thông điệp marketing đến từng đối tượng khách hàng. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đồng thời đặt ra những thách thức to lớn cần cân nhắc và giải quyết một cách có hiệu quả.

3. Các ứng dụng của AI trong hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo

AI trong phân tích dữ liệu truyền thông xã hội

Truyền thông xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hiện đại, cung cấp một lượng lớn dữ liệu có giá trị cho các nhà nghiên cứu và sinh viên khối ngành truyền thông. Tuy nhiên, việc phân tích lượng dữ liệu khổng lồ này một cách thủ công có thể tốn nhiều thời gian và công sức. Thay thế cho cách làm thủ công có thể dễ dàng xảy ra sai sót, các thuật toán AI có thể nhanh chóng xử lý và phân tích dữ liệu truyền thông xã hội, xác định xu hướng, tâm lý và mô hình có thể cung cấp thông tin chi tiết có giá trị cho các chiến dịch truyền thông, giúp sinh viên tùy chỉnh nội dung quảng cáo và thông điệp truyền thông sao cho phù hợp với đối tượng mục tiêu, cung cấp các công cụ đo lường hiệu suất chiến lược truyền thông xã hội.

Ví dụ, các sinh viên có thể sử dụng các công cụ như Brandwatch hoặc Talkwalker - là các nền tảng phân tích truyền thông xã hội và giám sát thương hiệu, được sử dụng rộng rãi trong ngành quan hệ công chúng, quảng cáo và truyền thông, giúp đo lường mức độ tình cảm của khán giả và xác định những người có ảnh hưởng chính. Một nghiên cứu của Nielsen cho thấy các thương hiệu sử dụng phân tích truyền thông xã hội dựa trên AI đã chứng kiến sự gia tăng 20% trong mức độ tương tác của khách hàng và tỷ lệ lợi nhuận chiến dịch (ROI - viết tắt của từ Return on Investment) cao hơn 15%⁽¹³⁾. Bằng cách sử dụng AI, sinh viên có thể thu thập và phân tích một lượng lớn dữ liệu từ các nền tảng truyền thông xã hội một cách nhanh chóng và chính xác. AI giúp nhận diện xu hướng, theo dõi cảm xúc của công chúng, và đánh giá hiệu quả của các chiến dịch truyền thông. Hơn

nữa, AI còn hỗ trợ sinh viên trong việc tối ưu hóa nội dung và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp tương lai trong lĩnh vực quan hệ công chúng và quảng cáo.

Tạo nội dung tự động bằng AI

Trong bối cảnh truyền thông hiện đại, khả năng tạo ra nội dung chất lượng cao, hấp dẫn và phù hợp với đối tượng mục tiêu là một yếu tố then chốt để đạt được thành công. Tuy nhiên, quá trình này thường đòi hỏi rất nhiều thời gian, công sức và sự sáng tạo, đặc biệt đối với sinh viên truyền thông đang phải đối mặt với khối lượng công việc học tập và thực hành khổng lồ. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra một kỷ nguyên mới trong việc tạo nội dung tự động, mang đến cho sinh viên những công cụ mạnh mẽ để vượt qua những thách thức này và nâng cao hiệu quả công việc.

Các tiến bộ vượt bậc trong công nghệ AI đã cho phép các công cụ tạo nội dung tự động như Chat GPT (do OpenAI phát triển) và Jasper (trước đây là Jarvis) có thể tạo ra nhiều loại nội dung khác nhau chỉ trong vài phút. Từ các bài báo, bài đăng trên blog, kịch bản video, nội dung quảng cáo cho đến các bản tin email, AI đều có thể hỗ trợ sinh viên tạo ra các sản phẩm chất lượng cao với tốc độ đáng kinh ngạc. Điều này không chỉ giúp sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo tiết kiệm thời gian quý báu mà còn giải phóng họ khỏi những công việc lặp đi lặp lại, đồng thời tăng cường khả năng sản xuất nội dung sáng tạo và đa dạng, cho phép họ tập trung vào các khía cạnh quan trọng hơn như chiến lược, phân tích và đánh giá.

Không chỉ giới hạn trong lĩnh vực giáo dục, AI cũng đang tạo ra một cuộc cách mạng trong ngành tiếp thị. Theo một báo cáo của Gartner, một công ty nghiên cứu và tư vấn công nghệ hàng đầu, dự đoán rằng đến năm 2025, 30% nội dung tiếp thị sẽ được tạo ra bởi AI⁽¹⁴⁾. Điều này cho thấy tiềm năng to lớn của AI trong việc thay đổi cách các doanh nghiệp tạo và phân phối nội dung tiếp thị. Bằng cách áp dụng AI trong việc tạo nội dung tự động, sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo có thể nhanh chóng thích ứng với xu hướng công nghệ mới và phát triển kỹ năng cần thiết cho bản thân.

Sử dụng Chatbot hỗ trợ trong truyền thông

Sự phát triển của công nghệ Chatbot đã tạo ra một bước ngoặt đáng kể trong cách thức của các tổ chức và cá nhân giao tiếp, tương tác với nhau. Ban đầu được biết đến với vai trò hỗ trợ khách hàng và dịch vụ, Chatbot ngày nay đã vươn xa hơn, hỗ trợ toàn diện trong quá trình học tập và làm việc, cũng như thâm nhập vào lĩnh vực truyền thông và trở thành một công cụ không thể thiếu cho các chuyên gia, đặc biệt là sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo. Họ có thể sử dụng Chatbot để tự động hóa các tác vụ giao tiếp với giới truyền thông. Chatbot có thể trả lời các câu hỏi thường gặp từ phóng viên, cung cấp thông cáo báo chí mới nhất, thậm chí sắp xếp lịch phỏng vấn một cách hiệu quả. Điều này giúp giảm tải công việc cho các sinh viên, đồng thời đảm bảo thông tin được cung cấp chính xác và kịp thời.

Ngoài ra, trong lĩnh vực truyền thông, Chatbot có thể được tích hợp vào các nền tảng mạng xã hội để tương tác với người dùng, trả lời bình luận, tin nhắn và thậm chí tạo ra các bài đăng tự động. Điều này giúp tăng cường sự hiện diện của thương hiệu trên mạng xã hội và xây dựng mối quan hệ tốt hơn với khách hàng. Bên cạnh đó, Chatbot có thể thu thập dữ liệu về hành vi và sở thích của người dùng, từ đó cung cấp thông tin chi tiết cho các chiến dịch tiếp thị và truyền thông.

Một nghiên cứu của Juniper Research - công ty phân tích thị trường hàng đầu, dự đoán rằng chatbot sẽ tiết kiệm cho các doanh nghiệp tới 2,5 tỷ giờ làm việc trong lĩnh vực dịch vụ khách hàng vào năm 2023⁽¹⁵⁾. Con số này cho thấy tiềm năng to lớn của Chatbot trong việc tự động hóa các tác vụ truyền thông, giải phóng nguồn lực nhân sự để tập trung vào các công việc chiến lược và sáng tạo hơn.

Sử dụng AI trong hoạt động nghiên cứu liên quan đến truyền thông

AI không chỉ dừng lại ở việc tạo nội dung hay hỗ trợ giao tiếp, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và mở rộng tiềm năng nghiên cứu truyền thông. Sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo đang được hưởng lợi từ sự hỗ trợ đắc lực của AI trong việc thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó giúp họ rút ra những kết luận sâu sắc và đưa ra các quyết định sáng suốt hơn. Sức mạnh của AI thể hiện rõ nét trong khả năng thu thập và phân tích dữ liệu từ vô số nguồn khác nhau. Thay

vì phải mất hàng giờ đồng hồ để đọc và phân loại thủ công các bài báo, bài đăng trên mạng xã hội, báo cáo hay các nguồn dữ liệu khác, sinh viên có thể tận dụng các công cụ AI để thực hiện công việc này một cách nhanh chóng và chính xác.

Ví dụ, công cụ MonkeyLearn cho phép sinh viên phân tích tâm lý của các bài báo hoặc bài đăng trên blog, xác định xem nội dung đó mang tính tích cực, tiêu cực hay trung lập. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về phản ứng của công chúng đối với một vấn đề cụ thể, từ đó điều chỉnh thông điệp truyền thông cho phù hợp. Tương tự, Diffbot có thể trích xuất dữ liệu có cấu trúc từ các trang web, giúp sinh viên thu thập thông tin một cách có hệ thống và hiệu quả hơn.

Một nghiên cứu của Deloitte đã chỉ ra rằng các nhà nghiên cứu sử dụng AI có thể hoàn thành các nhiệm vụ phân tích dữ liệu nhanh hơn tới 40% so với những người không sử dụng AI⁽¹⁶⁾. Điều này đồng nghĩa với việc sinh viên có thể tiết kiệm thời gian đáng kể trong quá trình nghiên cứu, từ đó tập trung vào việc phân tích sâu hơn, đưa ra các giả thuyết và kiểm chứng chúng. Hơn nữa, AI còn giúp sinh viên xác định các mẫu và xu hướng tiềm ẩn trong dữ liệu, điều mà con người khó có thể nhận ra bằng cách phân tích thủ công. Ví dụ, AI có thể phân tích dữ liệu từ các cuộc khảo sát để xác định các nhóm đối tượng có chung đặc điểm và sở thích, từ đó giúp sinh viên xây dựng các chiến dịch tiếp cận mục tiêu hiệu quả hơn. AI không chỉ giới hạn ở việc thu thập và phân tích dữ liệu, nó còn có thể hỗ trợ sinh viên trong việc tạo báo cáo nghiên cứu. Các công cụ AI có thể tự động tạo ra các báo cáo tóm tắt, trực quan hóa dữ liệu và thậm chí đưa ra các đề xuất dựa trên kết quả phân tích. Điều này giúp sinh viên ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo tiết kiệm thời gian và công sức trong việc trình bày kết quả nghiên cứu của mình.

4. AI - những cân nhắc về mặt đạo đức khi sử dụng

Mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích cho việc học tập và nghiên cứu của sinh viên, nhưng việc tích hợp nó trong giáo dục đặt ra những lo ngại và thách thức về đạo đức. Một mối quan tâm chính là khả năng thiên vị trong các thuật toán AI, điều này có thể duy trì sự bất bình đẳng và phân biệt đối xử hiện có. Các

thuật toán AI được đào tạo trên dữ liệu và nếu dữ liệu bị sai lệch thì các thuật toán cũng sẽ bị sai lệch. Điều này có thể dẫn đến việc đối xử không công bằng đối với một số nhóm sinh viên nhất định, chẳng hạn như những sinh viên đến từ các nhóm thiểu số hoặc những người khuyết tật.

Một thách thức khác là vấn đề bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu. Các hệ thống AI thu thập và xử lý một lượng lớn dữ liệu của sinh viên, làm dấy lên mối lo ngại về cách thức sử dụng và bảo vệ dữ liệu này. Điều cần thiết là phải đảm bảo rằng dữ liệu của sinh viên được ẩn danh và lưu trữ an toàn, đồng thời sinh viên được thông báo về cách thức sử dụng dữ liệu của mình⁽¹⁷⁾.

Việc ngày càng phụ thuộc vào AI trong giáo dục cũng đặt ra câu hỏi về vai trò của giảng viên. Mặc dù AI có thể tự động hóa một số tác vụ nhất định, chẳng hạn như chấm điểm và phản hồi, nhưng điều quan trọng là phải nhận ra rằng giảng viên đóng một vai trò quan trọng trong việc học tập và phát triển của sinh viên. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thúc đẩy sự phát triển của sinh viên thông qua việc tương tác trực tiếp với họ. Giảng viên còn đưa ra phản hồi cá nhân, hướng dẫn và trải nghiệm thực tế mà AI không thể mang lại. Ngoài ra, giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tinh thần học tập, nghiên cứu của sinh viên, kích thích khả năng sáng tạo và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề. Bên cạnh việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cá nhân, giảng viên còn là người hỗ trợ sinh viên trong việc xây dựng các mối quan hệ và mạng lưới trong ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo.

5. Giải pháp ứng dụng AI nhằm nâng cao khả năng học tập và nghiên cứu của sinh viên

Sinh viên cần chủ động hơn trong học tập

Việc đưa ra những phản hồi trong quá trình học tập là một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của giảng viên. Tuy nhiên, điều này có thể khá khó khăn với số lượng lớn sinh viên trong lớp học. Do đó, nhiều trường đại học triển khai môi trường học tập tương tác (Interactive Learning Environment - ILE) để cải thiện chất lượng phản hồi và hướng dẫn. Đây là một môi trường học tập được thiết kế để khuyến khích sự tương tác giữa sinh viên và nội dung

học tập, cũng như giữa sinh viên với nhau. ILE thường sử dụng các công nghệ tương tác như trò chơi, mô phỏng, và thực tế ảo để tạo ra môi trường học tập hấp dẫn và thú vị. Môi trường học tập tương tác giúp sinh viên chủ động tham gia vào quá trình học tập, thay vì chỉ thụ động tiếp thu kiến thức. Ngoài ra, ILE tạo cơ hội cho sinh viên làm việc cùng nhau để giải quyết các vấn đề và đạt được mục tiêu chung, cũng như giúp sinh viên phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, giải quyết vấn đề, và tư duy phản biện. Dạy học tương tác khuyến khích sinh viên mang những kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân để học tập, đồng thời chủ động hiểu mục đích học và biết cách tổ chức việc học của mình.

Phát triển kỹ năng tự học và kỹ năng mềm

Sinh viên nên học cách nghiên cứu và học tập độc lập. Họ cần rèn luyện khả năng tư duy logic, lập luận và tìm hiểu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, song song với trau dồi khả năng giao tiếp, làm việc nhóm. Mặc dù AI có thể cung cấp các công cụ và thông tin hữu ích, nhưng sinh viên cần tự mình nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề. Việc phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phê phán không thể thay thế được bằng AI mà cần được đào tạo và phát triển thông qua tương tác và trải nghiệm thực tế.

Sử dụng AI như công cụ hỗ trợ

Thay vì dựa hoàn toàn vào AI, sinh viên có thể sử dụng công cụ này để tìm kiếm thông tin, xử lý dữ liệu, hoặc giải quyết các vấn đề phức tạp. Để sử dụng AI hiệu quả như một công cụ hỗ trợ học tập, sinh viên cần hiểu rõ những lợi ích và hạn chế của AI. Sinh viên cũng cần biết cách lựa chọn các công cụ và ứng dụng AI phù hợp với nhu cầu học tập của mình. Điều quan trọng đối với sinh viên là phải xác định được nhu cầu học tập của bản thân trước khi lựa chọn các công cụ và ứng dụng AI.

Lựa chọn công cụ trí tuệ nhân tạo uy tín

Sinh viên cần lựa chọn công cụ và mô hình AI đáng tin cậy, đáp ứng các tiêu chí về đạo đức, đảm bảo rằng chúng tạo ra kết quả công bằng và trung thực. Các công cụ AI này thường đi kèm với các tính năng bảo mật tốt, giúp sinh viên tiếp cận được những nguồn dữ liệu chính xác, có giá trị. Hơn nữa, chúng thường có sự hỗ trợ từ các nhà phát triển uy tín và

cộng đồng người dùng rộng lớn, giúp sinh viên dễ dàng tìm kiếm sự trợ giúp và chia sẻ kinh nghiệm.

Tuân thủ các quy định về việc sử dụng AI

Sinh viên sử dụng AI cần thực hiện nghiêm ngặt các quy định pháp luật và chính sách liên quan đến đạo đức và quyền riêng tư, như quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, cần phải nắm vững và tuân thủ các quy tắc và hướng dẫn được đưa ra trong lĩnh vực này.

AI đã và đang mang đến những thay đổi lớn trong quá trình nghiên cứu và học tập của sinh viên nói chung và sinh viên ngành Quan hệ công chúng và Quảng cáo nói riêng. Từ những ứng dụng giúp nâng cao hiệu quả quá trình học tập và trao đổi ngôn ngữ nói chung cho đến những ứng dụng giúp hỗ trợ sáng tạo nội dung, phân tích dữ liệu truyền thông, thu thập dữ liệu khách hàng, nghiên cứu truyền thông, AI đang cung cấp rất nhiều công cụ và tài nguyên để nâng cao khả năng học tập và nghiên cứu của sinh viên. Mặc dù AI có thể giúp sinh viên tổng hợp và phân tích dữ liệu một cách nhanh chóng, nhưng điều này không thay thế cho việc hiểu sâu sắc về các vấn đề. Hơn nữa, ngoài việc AI có thể cung cấp cho sinh viên những thông tin và kết quả cần thiết, nhưng sinh viên cần phải có khả năng hiểu và giải thích những thông tin đó, hạn chế tính phụ thuộc. Có thể nhận thấy rằng, việc sử dụng AI trong giáo dục có thể mang lại nhiều lợi ích, nhưng cần phải được thực hiện một cách kiểm soát để tránh các tác hại tiềm ẩn và đảm bảo rằng sinh viên vẫn phát triển được các kỹ năng quan trọng và tư duy sáng tạo. Bằng cách giải quyết những mối quan tâm này và áp dụng thực hành AI có trách nhiệm, sinh viên có thể khai thác sức mạnh của AI để tạo ra một môi trường học tập công bằng, hấp dẫn và hiệu quả hơn.

(1) Amen, G., Al-Emari, S., & Hussain, A. (2021), A systematic review of artificial intelligence in higher education: Current trends and future directions. *Applied Sciences*, 11(18), 8319.

(2) Deloitte. (2023), *State of AI in the Enterprise*, <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/us/Documents/consulting/us-state-of-gen-ai-report.pdf>, truy cập ngày 26 tháng 5 năm 2024.

(3) Duolingo (2019), *Duolingo Efficacy Study*, Technical report.

(4) Gartne (2023), *Emerging Tech : Top Use Cases for Generative AI Report*. Truy cập tại: [https://www.persado.com/articles/gartner-report-identifies-ai-generated-marketing-content-](https://www.persado.com/articles/gartner-report-identifies-ai-generated-marketing-content-as-a-top-use-case-for-generative-ai/#f87d1e7c-4bdd-45ff-9f7c-b18e7d1a84be)

[as-a-top-use-case-for-generative-ai/#f87d1e7c-4bdd-45ff-9f7c-b18e7d1a84be](https://www.persado.com/articles/gartner-report-identifies-ai-generated-marketing-content-as-a-top-use-case-for-generative-ai/#f87d1e7c-4bdd-45ff-9f7c-b18e7d1a84be), truy cập ngày 26 tháng 5 năm 2024.

(5) Huang, M.-H., & Rust, R. T. (2018), *Artificial intelligence in service*, *Journal of Service Research*, 21(2), 155-172.

(6) Johnson, M. (2018), *Personalized Learning with Artificial Intelligence: A Review of Current Research and Future Directions*. *International Journal of Artificial Intelligence in Education*, 28(1), 1-17.

(7) Juniper Research (2019), *Chatbots: Retail, eCommerce, Banking & Healthcare 2019-2023*. Truy cập tại: <https://www.juniperresearch.com/press/chatbots-to-deliver-11bn-cost-savings-2023/>, truy cập ngày 26 tháng 5 năm 2024.

(8) Châu Minh Khánh (2024), *Rủi ro an toàn thông tin từ AI tạo sinh và vấn đề quyền riêng tư*. Truy cập tại: <https://antoanthongtin.vn/chinh-sach-chien-luoc/rui-ro-an-toan-thong-tin-tu-ai-tao-sinh-va-van-de-ve-quyen-rieng-tu-110090>, truy cập ngày 24/5/202.

(9) Knewton. (2017), *The Impact of Adaptive Learning Technology on College Student Outcomes*. White paper.

(10) Lancaster, T., & Clarke, R. (2018), *The use of text-matching software in UK higher education: A national survey*, *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 43(6), 875-889.

(11) Luckin, R. (2018), Machine learning and artificial intelligence in education. *Learning, Media and Technology*, 43(1), 9-13.

(12) MarketsandMarkets. (2020), *Artificial Intelligence (AI) in Education Market by Technology (Machine Learning, Natural Language Processing, Deep Learning), Application (Virtual Facilitators & Learning Environments, Intelligent Tutoring Systems, Content Delivery Systems, Fraud and Risk Management), Component, Deployment Mode, End User - Global Forecast to 2023*.

(13) MarketsandMarkets. (2023), *Smart Learning Market - Global Forecast to 2029*. Nielsen (2024), *2024 Annual Marketing Report - Maximizing ROI in a fragmented world*. Truy cập tại: <https://www.nielsen.com/wp-content/uploads/sites/2/2024/04/2024-Nielsen-Annual-Marketing-Report.pdf>, truy cập ngày 26 tháng 5 năm 2024.

Precedence Research (2023), *Artificial Intelligence in Marketing Market Size 2023 To 2032*. Truy cập tại: <https://www.precedenceresearch.com/artificial-intelligence-in-marketing-market>, truy cập ngày 30 tháng 6 năm 2024.

(14), VanLehn, K. (2011), *The relative effectiveness of human tutoring, intelligent tutoring systems, and other tutoring systems*, *Educational Psychologist*, 46(4), 197-221.

(15) Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gou-verneur, F. (2019), *Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education where are the educators*, *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 1-27

(17) Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gou-verneur, F. (2019), *Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education where are the educators*, *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 1-27